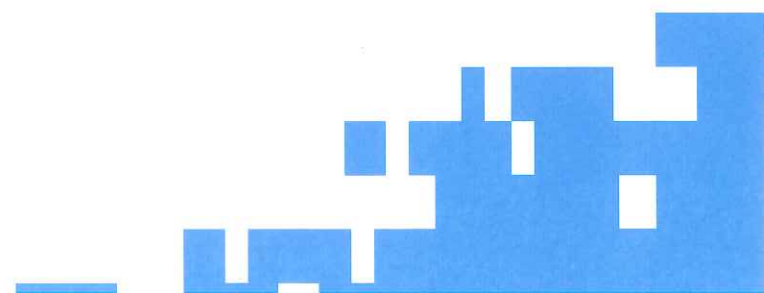




**CÔNG TY CỔ PHẦN
GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2024	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2024	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2024	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	10 – 33

TP. HÀ
NỘI
NĂM
VẬN
TẢI
TY
2856

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tài Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2024.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị và người phụ trách quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch
Ông Trần Công Thành	Thành viên
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên
Ông Nguyễn Bích Lân	Thành viên
Bà Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên
Ông Nguyễn Công Bằng	Thành viên
Ông Vũ Chinh	Thành viên
Ông Lý Việt An	Phụ trách quản trị

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	Trưởng ban
Bà Trần Thị Kim Ngân	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Công Thành	Tổng Giám đốc
Ông Lê Đại Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Trọng Bắc	Phó Tổng Giám đốc

Bà Đỗ Thị Thu Hiền là kế toán trưởng trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trần Công Thành
Tổng Giám đốc

TP. Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2024

Số: 29/2024/SX-RSMHCM

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương, được lập ngày 26 tháng 08 năm 2024, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Lục Thị Vân
Phó Tổng giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2023-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 08 năm 2024

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30/06/2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		382.949.124.170	304.901.401.803
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	82.892.322.726	86.673.459.849
1. Tiền	111		24.593.829.726	22.745.459.849
2. Các khoản tương đương tiền	112		58.298.493.000	63.928.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4.2	102.155.394.000	110.996.056.800
1. Chứng khoán kinh doanh	121		16.525.000.000	16.525.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(1.290.100.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		85.630.394.000	95.761.156.800
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		193.537.254.863	103.649.460.142
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	177.709.457.960	89.760.294.335
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	13.642.738.838	7.941.726.755
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	8.988.395.267	12.587.661.281
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(6.803.337.202)	(6.640.222.229)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.364.152.581	3.582.425.012
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.632.429.983	3.318.868.538
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.752.425	77.815.418
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.10	1.729.970.173	185.741.056
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		385.315.390.880	386.953.812.789
I. Tài sản cố định	220		25.277.410.103	26.989.743.601
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	24.266.144.633	25.970.320.009
Nguyên giá	222		103.437.615.660	103.310.421.478
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(79.171.471.027)	(77.340.101.469)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	1.011.265.470	1.019.423.592
Nguyên giá	228		3.524.823.186	3.524.823.186
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.513.557.716)	(2.505.399.594)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		740.928.990	740.928.990
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		740.928.990	740.928.990
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	359.210.290.000	359.141.947.673
1. Đầu tư vào công ty con	251		24.000.000.000	24.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		310.765.050.000	310.765.050.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		23.445.240.000	23.445.240.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(68.342.327)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		1.000.000.000	1.000.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		86.761.787	81.192.525
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		86.761.787	81.192.525
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		768.264.515.050	691.855.214.592

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/06/2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		400.719.278.026	335.628.711.031
I. Nợ ngắn hạn	310		398.608.557.626	333.584.617.031
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	127.094.161.583	151.782.638.882
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		10.339.636	2.685.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	3.225.562.957	1.965.221.195
4. Phải trả người lao động	314	4.11	3.602.272.775	6.795.055.188
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.12	13.946.264.898	8.919.255.781
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.13	2.317.385.536	7.445.913.534
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.14	248.412.570.241	156.673.847.451
II. Nợ dài hạn	330		2.110.720.400	2.044.094.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.13	2.110.720.400	2.044.094.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		367.545.237.024	356.226.503.561
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.15.1	367.545.237.024	356.226.503.561
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		166.994.970.000	166.994.970.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		166.994.970.000	166.994.970.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		57.826.051.991	57.826.051.991
3. Cổ phiếu quỹ	415		(817.208.082)	(817.208.082)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	4.15.3	9.400.293.842	9.400.293.842
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	4.15.3	12.000.000.000	12.000.000.000
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		122.141.129.273	110.822.395.810
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		110.822.395.810	96.638.630.925
LNST chưa phân phối năm nay	421b		11.318.733.463	14.183.764.885
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		768.264.515.050	691.855.214.592



Trần Công Thành
Tổng Giám đốc

TP. Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2024

Đỗ Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Lục Thị Minh Trang
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.17	460.665.778.232	241.858.876.047
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		460.665.778.232	241.858.876.047
3. Giá vốn hàng bán	11	4.18	437.187.407.415	223.146.501.225
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		23.478.370.817	18.712.374.822
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.19	6.151.650.970	5.649.970.032
6. Chi phí tài chính	22	4.20	5.696.559.622	6.837.442.434
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		5.295.702.542	6.106.049.528
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.21	10.681.042.699	13.987.860.284
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.252.419.466	3.537.042.136
9. Thu nhập khác	31		646.388.005	52.805.588
10. Chi phí khác	32		3.179.494	931.831
11. Lợi nhuận khác	40		643.208.511	51.873.757
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.895.627.977	3.588.915.893
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.23	2.576.894.514	489.711.077
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.318.733.463	3.099.204.816



Trần Công Thành
Tổng Giám đốc

TP. Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2024

Đỗ Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Lục Thị Minh Trang
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.895.627.977	3.588.915.893
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	4.22	1.857.238.056	2.112.448.954
Các khoản dự phòng	03		(1.195.327.354)	3.758.214.560
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(1.070.218.779)	175.609.895
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.143.900.335)	(3.695.314.035)
Chi phí lãi vay	06	4.20	5.295.702.542	6.106.049.528
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		15.639.122.107	12.045.924.795
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(90.130.158.719)	30.275.316.635
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(29.921.118.457)	(10.699.160.553)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		680.869.293	668.719.026
Tiền lãi vay đã trả	14		(5.295.702.542)	(9.905.911.283)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.10	(238.364.533)	(1.238.661.721)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(109.265.352.851)	21.146.226.899
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(181.818.182)	(148.176.631)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		224.889.242	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(2.300.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10.944.824.800	37.800.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(34.890.240.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.567.007.618	3.695.314.035
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		12.554.903.478	4.156.897.404

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	4.24	410.057.037.687	291.102.470.133
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	4.25	(318.318.314.897)	(318.286.312.718)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		91.738.722.790	(27.183.842.585)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)	50		(4.971.726.583)	(1.880.718.282)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		86.673.459.849	92.749.393.614
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.190.589.460	(197.841.023)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	70	4.1	82.892.322.726	90.670.834.309



Trần Công Thành
Tổng Giám đốc
TP. Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2024

Đỗ Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Lục Thị Minh Trang
Người lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là chi nhánh Hà Nội của Công ty Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 30 tháng 12 năm 2002, chi nhánh được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103002086 ngày 07 tháng 04 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 31 tháng 05 năm 2023.

Ngày 07 tháng 08 năm 2009, Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Quyết định số 38/2009/GCNCP-TTLK ngày 07 tháng 08 năm 2009 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Ngày 10 tháng 08 năm 2009, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 42/GCN-SGDHN ngày 10 tháng 08 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Cổ đông và vốn đầu tư tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 được chi tiết như sau:

Cổ đông	Quốc gia/ Quốc tịch	Tại ngày 30/06/2024		Tại ngày 01/01/2024	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Vinafreight	Việt Nam	41.537.040.000	24,87	41.537.040.000	24,87
Công ty Cổ phần Transimex	Việt Nam	36.357.640.000	21,77	36.357.640.000	21,77
Công ty Cổ phần VNT Holdings	Việt Nam	27.780.000.000	16,64	27.780.000.000	16,64
Lionas Fund Co., Ltd	Nhật Bản	17.136.000.000	10,26	17.136.000.000	10,26
Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam	Việt Nam	12.623.100.000	7,56	12.623.100.000	7,56
Ông Nguyễn Xuân Hùng	Việt Nam	8.497.360.000	5,09	8.497.360.000	5,09
Các đối tượng khác		23.063.830.000	13,81	23.063.830.000	13,81
Cộng		166.994.970.000	100	166.994.970.000	100

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 là 230 (31/12/2023: 268).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Giao nhận, vận tải.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (mã ngành: 5229). Chi tiết:

- Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước;
- Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài;
- Đại lý tàu biển;
- Kinh doanh vận tải hàng hoá đa phương thức;
- Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu (thủ tục hải quan, tái chế, bao bì, kiểm kiện hàng hoá xuất nhập khẩu).

1.4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng

Công ty hoạt động trong lĩnh vực giao nhận và tiếp vận mà ngành nghề này đã có sự tăng trưởng đáng kể nhờ sự phục hồi của hoạt động giao thương quốc tế trong 06 tháng đầu năm 2024. Đối với mảng hàng không, Công ty liên tục mở rộng thị trường, khai thác thêm các tuyến bay đến nhiều quốc gia mới, gia tăng khối lượng khách hàng. Đối với mảng vận chuyển đường biển, Công ty duy trì giá cước vận chuyển ổn định, dẫn đến khối lượng vận chuyển tiếp tục gia tăng đáng kể. Đây là những nguyên nhân chính dẫn đến doanh thu kỳ này đã tăng 90% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

- Doanh thu vận chuyển hàng không tăng 131%.
- Doanh thu vận chuyển đường biển tăng 105%.
- Doanh thu từ các dịch vụ khác giảm 10%.

Trong khi đó, giá vốn kỳ này tăng đến 96% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do giá nguyên vật liệu và nhiên liệu tăng cao, dẫn đến chi phí dịch vụ mua ngoài tăng theo. Kết quả là tỷ suất lợi nhuận gộp kỳ này giảm 3% so với cùng kỳ năm trước.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Công ty có các công ty con, công ty liên kết và đơn vị trực thuộc như sau:

Tên	Ngành nghề Hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con:					
Công ty TNHH Giao nhận vận tải Hà Thành	Giao nhận, tiếp vận và bốc xếp hàng hóa	Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam	100%	100%	100%
Công ty liên kết:					
Công ty Cổ phần Cảng Mipec	Kinh doanh, khai thác cảng, bốc xếp hàng hóa và cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường biển	Bán đảo Đỉnh Vũ - khu KT Đỉnh Vũ Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam	26,66%	26,66%	26,66%

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2024 gồm:

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Phòng	Giao nhận, vận tải	Số 208 đường Chùa Vẽ, phường Đông Hải 1, quận Hải An, TP Hải Phòng
Chi nhánh Bắc Ninh	Giao nhận, vận tải	Tầng 6 tòa nhà VNPT, số 33 Lý Thái Tổ, phường Ninh Xá, TP Bắc Ninh
Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Giao nhận, vận tải	Tầng 5 Khu C Tòa nhà Waseco, số 10 Phố Quang, Phường 2, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng năm 2024.

4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 30/06/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tiền mặt	777.992.333	1.078.393.080
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	23.815.837.393	21.667.066.769
Các khoản tương đương tiền (*)	58.298.493.000	63.928.000.000
Cộng	82.892.322.726	86.673.459.849

(*) Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc dưới 03 tháng với lãi suất từ 0% đến 1,8%/năm dùng để đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.14.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.2. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND			
Đầu tư cổ phiếu:	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Logistics Vinalink	6.900.000.000	12.360.453.000	-	6.900.000.000	10.616.340.000	-
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vinafreight	9.625.000.000	11.807.775.000	-	9.625.000.000	8.334.900.000	(1.290.100.000)
Cộng	16.525.000.000	24.168.228.000	-	16.525.000.000	18.951.240.000	(1.290.100.000)

Tại ngày báo cáo, Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Logistics Vinalink và Công ty Cổ phần Vinafreight trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ.

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh trong kỳ như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Số dư tại 01/01	1.290.100.000	397.075.000
Trích lập trong kỳ	-	496.125.000
Hoàn nhập trong kỳ	(1.290.100.000)	(694.575.000)
Số dư tại 30/06	-	198.625.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn:				
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	85.630.394.000	85.630.394.000	95.761.156.800	95.761.156.800
Dài hạn:				
Trái phiếu	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng với lãi suất từ 2,9% đến 6,5%/năm. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này đang được dùng để đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.14.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn là khoản đầu tư vào trái phiếu của Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam với lãi suất 8,4%/năm và kỳ hạn 07 năm, được dùng để đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.14.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
		Giá trị hợp lý		Giá trị hợp lý
		VND		VND
Đầu tư vào công ty con:				
Công ty TNHH Giao nhận vận tải Hà Thành ^(a)	24.000.000.000	(*)	24.000.000.000	(*)
Đầu tư vào công ty liên kết:				
Công ty Cổ phần Cảng Mipec ^(b)	310.765.050.000	(*)	310.765.050.000	(*)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:				
Công ty TNHH Mitsui Soko Việt Nam ^(c)	2.260.000.000	(*)	2.260.000.000	(*)
Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long ^(d)	21.185.240.000	(*)	21.185.240.000	(*)
Cộng	23.445.240.000		23.445.240.000	
Tổng cộng	358.210.290.000		358.210.290.000	

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

(a) Khoản đầu tư này chiếm 100% vốn góp của Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành.

(b) Khoản đầu tư này chiếm 26,66% vốn góp của Công ty Cổ phần Cảng Mipec. Công ty Cổ phần Cảng Mipec hoạt động trong lĩnh vực khai thác cảng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường biển.

(c) Khoản đầu tư này chiếm 10% vốn góp của Công ty TNHH Mitsui Soko Việt Nam. Công ty TNHH Mitsui Soko Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hóa và hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

(d) Khoản đầu tư này chiếm 9,18% vốn góp của Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long. Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng đầu tư tài chính dài hạn trong kỳ như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Số dư tại 01/01	68.342.327	20.986.029
Trích lập trong kỳ	-	81.650.189
Hoàn nhập trong kỳ	(68.342.327)	-
Số dư tại 30/06	-	102.636.218

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 30/06/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.26	3.818.913	776.950.442
Phải thu khách hàng:		
SJ Logistics Korea Company Limited	21.614.396.242	-
Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Tân An	11.142.789.500	1.479.870.856
Công ty TNHH Giao Vận CPS	7.880.822.280	1.901.325.255
Công ty TNHH Tiếp vận KCL	7.689.684.479	5.745.359.435
Công ty Cổ phần Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên	6.819.869.091	1.049.623.479
Công ty TNHH SJ Logistics Việt Nam	6.800.951.022	-
Các khách hàng khác (*)	115.757.126.433	78.807.164.868
Cộng	177.709.457.960	89.760.294.335

(*) Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, phải thu các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Trả trước cho người bán là các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.26	3.090.674.396	4.540.178.618
Trả trước cho người bán:		
Regional Container Lines Public Company	8.742.100.024	3.124.871.844
Các nhà cung cấp khác (*)	1.809.964.418	276.676.293
Cộng	<u>13.642.738.838</u>	<u>7.941.726.755</u>

(*) Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, trả trước các nhà cung cấp khác có số dư mỗi khoản trả trước dưới 10% tổng số trả trước cho người bán ngắn hạn.

4.5. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 30/06/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký quỹ	1.689.295.000	-	2.039.295.000	-
Tạm ứng cho nhân viên	3.492.838.355	-	6.831.131.657	-
Phải thu khác (*)	3.806.261.912	-	3.717.234.624	-
Cộng	<u>8.988.395.267</u>	<u>-</u>	<u>12.587.661.281</u>	<u>-</u>

(*) Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, phải thu khác có số dư mỗi khoản dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn khác.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Châu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.6. Nợ xấu**

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2024			Tại ngày 01/01/2024		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH MTV Chế tạo Thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	1.115.620.730	-	Trên 3 năm	1.115.620.730	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH Thương mại Dầu tư Nhật Phương	5.300.180.797	-	Trên 3 năm	5.300.180.797	-	Trên 3 năm
Các khách hàng khác	985.232.751	597.697.076	Từ 6 tháng đến trên 3 năm	576.512.303	352.091.601	Từ 6 tháng đến trên 3 năm
Cộng	7.401.034.278	597.697.076		6.992.313.830	352.091.601	

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi trong kỳ như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Số dư tại 01/01	6.640.222.229	5.127.188.081
Trích lập trong kỳ	258.398.041	4.169.014.020
Hoàn nhập trong kỳ	(95.283.068)	(293.999.649)
Số dư tại 30/06	6.803.337.202	9.002.202.452

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	TSCĐ hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2024	52.967.101.368	10.581.237.165	38.428.787.719	477.825.226	855.470.000	103.310.421.478
Mua trong kỳ	-	-	181.818.182	-	-	181.818.182
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(54.624.000)	-	-	(54.624.000)
Tại ngày 30/06/2024	52.967.101.368	10.581.237.165	38.555.981.901	477.825.226	855.470.000	103.437.615.660
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2024	28.705.184.182	9.276.897.967	38.064.687.178	439.370.218	853.961.924	77.340.101.469
Khấu hao trong kỳ	1.369.328.532	281.571.105	185.938.887	10.733.334	1.508.076	1.849.079.934
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(17.710.376)	-	-	(17.710.376)
Tại ngày 30/06/2024	30.074.512.714	9.558.469.072	38.232.915.689	450.103.552	855.470.000	79.171.471.027
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2024	24.261.917.186	1.304.339.198	364.100.541	38.455.008	1.508.076	25.970.320.009
Tại ngày 30/06/2024	22.892.588.654	1.022.768.093	323.066.212	27.721.674	-	24.266.144.633

Giá trị còn lại tại ngày 30/06/2024 của TSCĐ hữu hình là 36.533.294 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay - Xem thêm Mục 4.14.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 44.654.559.313 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2024	2.642.410.677	882.412.509	3.524.823.186
Tại ngày 30/06/2024	<u>2.642.410.677</u>	<u>882.412.509</u>	<u>3.524.823.186</u>
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2024	1.622.987.085	882.412.509	2.505.399.594
Khấu hao trong kỳ	8.158.122	-	8.158.122
Tại ngày 30/06/2024	<u>1.631.145.207</u>	<u>882.412.509</u>	<u>2.513.557.716</u>
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2024	1.019.423.592	-	1.019.423.592
Tại ngày 30/06/2024	<u>1.011.265.470</u>	<u>-</u>	<u>1.011.265.470</u>

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ vô hình là 632.205.252 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.14.

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.313.963.578 VND.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.26	12.675.989.290	12.675.989.290	6.139.950.964	6.139.950.964
Phải trả cho người bán:				
Regional Container Lines Public Co., Ltd	58.695.785.075	58.695.785.075	113.172.594.913	113.172.594.913
Công ty TNHH Extrans Việt Nam	7.643.684.588	7.643.684.588	44.314.186	44.314.186
Văn phòng bán vé hãng hàng không Korean Air Co., Ltd tại Hà Nội	4.440.192.109	4.440.192.109	-	-
Qatar Airway Group	1.801.976.050	1.801.976.050	3.409.901.356	3.409.901.356
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	41.836.534.471	41.836.534.471	29.015.877.463	29.015.877.463
Cộng	127.094.161.583	127.094.161.583	151.782.638.882	151.782.638.882

(*) Tại ngày 30/06/2024, phải trả cho các đối tượng khác có số dư mỗi đối tượng dưới 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

4.10. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 30/06/2024 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	878.696.094	2.792.574.132	2.247.991.609	-	334.113.571
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.152.788.925	2.576.894.514	238.364.533	185.741.056	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	180.598.243	1.807.702.304	1.837.372.230	-	210.268.169
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	534.353.150	534.353.150	-	-
Các loại thuế khác	1.729.970.173	13.479.695	3.628.110.433	6.765.440.366	-	1.420.839.455
Cộng	1.729.970.173	3.225.562.957	11.339.634.533	11.623.521.888	185.741.056	1.965.221.195

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.11. Phải trả người lao động

Là quỹ tiền lương và thưởng còn phải trả cho nhân viên tại ngày 30/06/2024.

4.12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Trích trước chi phí cước vận chuyển và phí làm chứng từ	13.826.613.368	8.919.255.781
Các khoản trích trước khác	119.651.530	-
Cộng	13.946.264.898	8.919.255.781

4.13. Phải trả khác

	Tại ngày 30/06/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Ngắn hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược	2.128.075.618	6.657.277.945
Các khoản phải trả, phải nộp khác	189.309.918	788.635.589
Cộng	2.317.385.536	7.445.913.534
Dài hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược	2.110.720.400	2.044.094.000

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.14. Vay ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2024		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2024		
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay ngân hàng	248.412.570.241	248.412.570.241	410.057.037.687	318.318.314.897	156.673.847.451	156.673.847.451	
Các khoản vay được chi tiết như sau:							
Ngân hàng	Loại tiền	Hạn mức vay	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích vay	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
						VND	VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân ^(a)	VND	200.000.000.000	5,5 tháng	3,9% - 8%/năm	Bổ sung vốn lưu động	148.994.795.241	89.895.947.150
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam ^(b)	VND	70.000.000.000	5 tháng	5,8%/năm	Bổ sung vốn lưu động	36.349.015.755	12.054.090.293
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ^(c)	VND	28.900.000.000	3 tháng	5,5%/năm	Bổ sung vốn lưu động	28.681.769.036	19.898.513.506
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam ^(d)	VND	23.000.000.000	3 - 6 tháng	4,5% - 5%/năm	Bổ sung vốn lưu động	18.296.198.383	21.335.340.236
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hà Nội ^(e)	VND	60.000.000.000	3 tháng	5,2% - 6%/năm	Bổ sung vốn lưu động	16.090.791.826	837.691.538
Ngân hàng TMCP Quân Đội ^(f)	VND	80.000.000.000				-	12.652.264.728
Cộng						248.412.570.241	156.673.847.451

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Các khoản vay được đảm bảo bằng các khoản tiền gửi có kỳ hạn – Xem thêm Mục 4.1 và Mục 4.2 và các tài sản khác, được chi tiết như sau:

(a) Khoản vay được bảo đảm bằng:

- Các Tài khoản tiền gửi số 802222564996, 802222565014, 802222565005, 802222565032, 802222481855 kỳ hạn từ 01 đến 06 tháng với tổng giá trị là 22.300.000.000 VND;
- Các Tài khoản tiền gửi số 802220000386, 802220000359, 802220000377, 802220000368, 814004107739, 819004409396, 818004590885, 817004691100, 815004781494, 813005009766 kỳ hạn 01 tháng với tổng giá trị là 1.081.000 USD;
- Tài sản cố định là một số phương tiện vận tải có giá trị còn lại tại ngày 30/06/2024 là 36.533.294 VND – Xem thêm Mục 4.7;
- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại 208 đường Chùa Vẽ, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng có giá trị còn lại tại ngày 30/06/2024 là 632.205.252 VND – Xem thêm Mục 4.8.

(b) Khoản vay được đảm bảo bằng:

- Tài khoản tiền gửi số 216000233934, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị là 500.000 USD;
- Tài khoản tiền gửi số 219000364277, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị là 5.000.000.000 VND;
- Tài khoản tiền gửi số 211000235485, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị là 13.204.812.000 VND.

(c) Khoản vay được đảm bảo bằng:

- Tài khoản tiền gửi số 1500633006291, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị là 8.000.000.000 VND;
- Tài khoản tiền gửi số 1500633006358, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị là 4.000.000.000 VND;
- Trái phiếu VBA121033, kỳ hạn 07 năm với tổng giá trị là 1.000.000.000 VND.

(d) Khoản vay được đảm bảo bằng tài khoản tiền gửi số 703003958743, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị 13.000.000.000 VND.

(e) Khoản vay được đảm bảo bằng:

- Các Tài khoản tiền gửi số 09750000004676, 001044565514, 001046990493, 001031887761 kỳ hạn 01 đến 12 tháng với tổng giá trị 15.600.000.000 VND;
- Tài khoản tiền gửi số 001031887761, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị là 194.000 USD.

(f) Khoản vay được đảm bảo bằng:

- Tài khoản tiền gửi số 001171725886, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị là 2.000.000.000 VND;
- Tài khoản tiền gửi số 0001580880950, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị là 12.000.000.000 VND;
- Tài khoản tiền gửi số 6807890264681, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị là 3.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.15. Vốn chủ sở hữu****4.15.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quyền chọn trái phiếu chuyển đổi VND	Cổ phiếu quỹ VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND	
Tại ngày 01/01/2023	119.490.050.000	45.544.394.511	531.977.480	(817.208.082)	118.038.924.767	282.788.138.676
Chuyển đổi trái phiếu	47.504.920.000	12.281.657.480	(531.977.480)	-	-	59.254.600.000
Lãi trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	-	-	3.099.204.816	3.099.204.816
Tại ngày 30/06/2023	166.994.970.000	57.826.051.991	-	(817.208.082)	121.138.129.583	345.141.943.492
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	-	-	11.084.560.069	11.084.560.069
Tại ngày 01/01/2024	166.994.970.000	57.826.051.991	-	(817.208.082)	132.222.689.652	356.226.503.561
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	-	11.318.733.463	11.318.733.463
Tại ngày 30/06/2024	166.994.970.000	57.826.051.991	-	(817.208.082)	143.541.423.115	367.545.237.024

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.15.2. Cổ phiếu**

	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	16.699.497	16.699.497
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	16.699.497	16.699.497
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	55.400	55.400
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	16.644.097	16.644.097

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.

4.15.3. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND
Tại ngày 01/01/2024	9.400.293.842	12.000.000.000
Trích trong kỳ	-	-
Chi trong kỳ	-	-
Tại ngày 30/06/2024	9.400.293.842	12.000.000.000

4.16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
<u>Ngoại tệ các loại:</u>		
USD	2.385.095,58	1.698.260,59
EUR	683,16	12.944,20
SGD	680,86	680,86

Tại ngày lập báo cáo, Công ty được cấp khoản bảo lãnh thanh toán cho Regional Container Lines Public Co., Ltd với tổng giá trị là 1.500.000 USD bởi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân, thời hạn bảo lãnh đến ngày 25/01/2025.

4.17. Doanh thu cung cấp dịch vụ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Cước vận chuyển hàng không	237.607.919.021	102.760.976.716
Cước vận chuyển đường biển	175.184.525.259	85.626.129.194
Doanh thu bán hàng và dịch vụ khác	47.873.333.952	53.471.770.137
Cộng	460.665.778.232	241.858.876.047
Trong đó, doanh thu cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.26	60.416.887.589	14.912.276.544

Nguyên nhân tăng doanh thu kỳ này được thuyết minh tại Mục 1.4.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.18. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân công	21.114.105.194	20.086.683.600
Chi phí công cụ, dụng cụ	69.470.196	103.586.805
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.553.935.971	1.763.610.848
Chi phí dịch vụ mua ngoài	407.002.603.906	194.430.544.504
Chi phí bằng tiền khác	7.447.292.148	6.762.075.468
Cộng	437.187.407.415	223.146.501.225

Nguyên nhân tăng giá vốn kỳ này được thuyết minh tại Mục 1.4.

4.19. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Cổ tức, lợi nhuận được chia	530.817.000	404.432.000
Lãi tiền gửi	2.425.107.717	3.290.882.035
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.125.507.474	1.954.655.997
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.070.218.779	-
Cộng	6.151.650.970	5.649.970.032

4.20. Chi phí tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí lãi vay	5.295.702.542	6.106.049.528
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.759.299.407	672.582.822
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	175.609.895
Hoàn nhập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư	(1.358.442.327)	(116.799.811)
Cộng	5.696.559.622	6.837.442.434

4.21. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí lương nhân viên quản lý	5.604.403.501	5.087.317.225
Chi phí đồ dùng văn phòng	32.233.066	46.086.432
Chi phí khấu hao TSCĐ	303.302.085	348.838.106
Thuế, phí và lệ phí	544.855.115	404.315.910
Chi phí dự phòng	163.114.973	3.875.014.371
Chi phí khác	4.033.133.959	4.226.288.240
Cộng	10.681.042.699	13.987.860.284

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.22. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân công	26.718.508.695	25.174.000.825
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.857.238.056	2.112.448.954
Chi phí dịch vụ mua ngoài	407.649.162.283	194.984.533.651
Dự phòng phải thu khó đòi	163.114.973	3.875.014.371
Chi phí khác	11.480.426.107	10.988.363.708
Cộng	447.868.450.114	237.134.361.509

4.23. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành được xác định như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	13.895.627.977	3.588.915.893
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	643.624.654	611.300.978
Cộng: Chi phí lãi vay vượt 30% theo Nghị định 68/2020/NĐ-CP	-	275.769.918
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(1.123.963.060)	-
Trừ: Cổ tức, lợi nhuận được chia	(530.817.000)	(404.432.000)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	12.884.472.570	4.071.554.789
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	2.576.894.514	814.310.958
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước	-	(324.599.881)
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ	2.576.894.514	489.711.077

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo quy định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế.

4.24. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	410.057.037.687	291.102.470.133

4.25. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(318.318.314.897)	(318.286.312.718)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.26. Thông tin về các bên liên quan****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

1. Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành	Công ty con
2. Công ty Cổ phần Vinafreight	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
3. Công ty Cổ phần Transimex	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
4. Công ty Cổ phần Cảng Mipec	Công ty liên kết
5. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	<u>Tại ngày 30/06/2024 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2024 VND</u>
Phải thu thương mại:		
Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành	3.818.913	611.604
Công ty Cổ phần Vinafreight	-	776.338.838
Cộng – Xem thêm Mục 4.3	<u>3.818.913</u>	<u>776.950.442</u>
Trả trước cho người bán – Xem thêm Mục 4.4:		
Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành	3.090.674.396	4.540.178.618
Phải trả thương mại – Xem thêm Mục 4.9:		
Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành	(12.675.989.290)	(6.139.950.964)
Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Cung cấp dịch vụ:		
Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành	60.340.330.647	14.706.945.316
Công ty Cổ phần Transimex	76.556.942	109.905.516
Công ty Cổ phần Vinafreight	-	95.425.712
Cộng – Xem thêm Mục 4.17	<u>60.416.887.589</u>	<u>14.912.276.544</u>
Mua dịch vụ:		
Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành	58.145.131.391	4.088.010.746
Công ty Cổ phần Transimex	129.403.394	118.245.605
Công ty Cổ phần Vinafreight	88.956.792	181.375.000
Công ty Cổ phần Cảng Mipec	49.373.000	3.530.000
Cộng	<u>58.412.864.577</u>	<u>4.391.161.351</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Thu hộ thuế nhà thầu và cước vận chuyển:		
Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành	8.054.741.567	23.163.855.698
Công ty Cổ phần Vinafreight	29.863.820	153.111.100
Công ty Cổ phần Transimex	12.000.000	9.676.000
Cộng	8.096.605.387	23.326.642.798
Mua tài sản:		
Công ty TNHH Giao nhận vận tải Hà Thành	181.818.182	50.000.000

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Lương, thù lao và các khoản chi phí khác của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng trong kỳ như sau:

Tên	Chức vụ	Kỳ này VND		Kỳ trước VND	
		Thù lao	Thu nhập	Thù lao	Thu nhập
Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch	133.333.333	458.166.000	133.333.333	458.166.000
Ông Trần Công Thành	Tổng Giám đốc/ Thành viên	61.111.111	458.166.000	61.111.111	458.166.000
Ông Lê Đại Thắng	Phó Tổng Giám đốc	-	307.740.000	-	318.000.000
Ông Ngô Trọng Bắc	Phó Tổng Giám đốc	-	307.740.000	-	307.740.000
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	61.111.111	-	61.111.111	-
Ông Nguyễn Bích Lân	Thành viên	61.111.111	-	61.111.111	-
Bà Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên	61.111.111	-	61.111.111	-
Ông Vũ Chinh	Thành viên	61.111.111	-	61.111.111	-
Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	Trưởng ban kiểm soát	22.222.222	-	22.222.222	-
Bà Trần Thị Kim Ngân	Thành viên ban kiểm soát	16.666.667	-	16.666.667	-
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên ban kiểm soát	16.666.667	-	16.666.667	-
Bà Đỗ Thị Thu Hiền	Kế toán trưởng	-	277.020.000	-	277.020.000
Cộng		494.444.444	1.808.832.000	416.666.666	1.819.092.000
					2.235.758.666

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.27. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính riêng.



Trần Công Thành
Tổng Giám đốc

Đỗ Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Lục Thị Minh Trang
Người lập

TP. Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2024

